TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-8-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Huy Phong.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Hùng;
2. Ông Cao Hoài Hiêm.

- **Thư ký phiên tòa**: ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:** ông Trần Tấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1972; địa chỉ: khu phố AK, phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: bà Nguyễn Ngọc Giang C, sinh năm 1980; địa chỉ: khu phố AK, phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Hồng P trình bày:

+ Về hôn nhân: tôi và bà Nguyễn Ngọc Giang C là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07-02-2001. Sau khi cưới vợ chồng sống tại số 292/42/2 đường BH, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2001, đến tháng 12 năm 2017 vợ chồng chuyển về sinh sống tại tổ 7, khu phố AK, phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh.

Bà C bỏ nhà đi từ tháng 5-2019 tới nay không về nhà, cũng không liên lạc gì với gia đình. Tôi đã làm đơn yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà C và Tòa án cũng đã có quyết định tuyên bố mất tích đối với bà C.

Do bà C đã mất tích, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên tôi yêu cầu được ly hôn với bà C.

+ Về con chung: có 02 con chung là anh Nguyễn Ngọc Trường P, sinh ngày 11-02-2002 và anh Nguyễn Ngọc Trường P1, sinh ngày 02-06-2004. Các con đã thành niên có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: vợ chồng có tài sản chung là nhà đất tại tổ 7, khu phố AK, phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh do cha mẹ tôi bán nhà đất tại số 292/42/2 đường BH, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cho tiền cho vợ chồng tôi mua. Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Ngọc Giang C: bà C đã bị Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tuyên bố mất tích từ ngày 04-5-2019, tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 57/2022/VDS-ST ngày 28-10-2022. Nên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các các văn bản cần tống đạt cho bà C theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tống đạt thông báo, văn bản cho đương sự, giao thông báo thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, đương sự đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: do bà C đã bị Tòa án tuyên bố mất tích từ ngày 04-5-2019, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho ông P được ly hôn bà C; về con chung, tài sản chung và nợ chung không đặt ra giải quyết; ông P phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P và bà C.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đây là vụ án "Ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: ông P và bà C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07-02-2001. Nên hôn nhân giữa ông P và bà C là hợp pháp.

Ông P và bà C sống tại tổ 7, khu phố AK, phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh. Bà C bỏ nhà đi từ tháng 5-2019 tới nay và đã bị Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tuyên bố mất tích từ ngày 04-5-2019, tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 57/2022/VDS-ST ngày 28-10-2022.

Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho ông P được ly hôn bà C.

[2.2] Về con chung: có 02 con chung là anh Nguyễn Ngọc Trường P, sinh ngày 11-02-2002 và anh Nguyễn Ngọc Trường P1, sinh ngày 02-06-2004. Các con đã thành niên có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: ông P không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: ông P trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông P là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng P về việc "Ly hôn" đối với bà Nguyễn Ngọc Giang C.

1. Về hôn nhân: cho ông Nguyễn Hồng P ly hôn bà Nguyễn Ngọc Giang C.

2. Về con chung: có 02 con chung là anh Nguyễn Ngọc Trường P, sinh ngày 11-02-2002 và anh Nguyễn Ngọc Trường P1, sinh ngày 02-06-2004. Các con đã thành niên có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: ông Nguyễn Hồng P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: ông Nguyễn Hồng P trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: ông Nguyễn Hồng P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0027232 ngày 22 tháng 5 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

6. Ông Nguyễn Hồng P và bà Nguyễn Ngọc Giang C có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Tx Trảng Bàng;
- Chi cục THADS Tx Trảng Bàng;
- UBND p A, q B, Tp HCM;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Huy Phong